TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TO, TP. HN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 71 /2020/HS - ST
Ngày 21/10/2020
V/v: *NVĐ "lưu hành tiền giả".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TO;

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông **NGUYỄN TIẾN HÙNG**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **LÊ QUANG NGỌC**

và ông **MAI ĐỨC NGUYÊN**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **LÊ THỊ THU HÀ,** Thư ký Tòa án nhân dân huyện TO, Tp.HN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TO, Tp.HN tham gia phiên tòa: Bà **NGUYỄN THỊ HẠNH,** Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 10 năm 2020, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện TO, Thành phố HN, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 66/2020/TLST- HS ngày 05 tháng 10 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2020/QĐXXST - QĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NVĐ,** tên gọi khác: Không có; sinh năm: 2001.Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn QT, xã PT, huyện TO, TP HN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: không.Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 09/12. Họ và tên bố: NVH,sinh năm: 1970.Họ và tên mẹ: NTT, sinh năm: 1977, bị cáo là con đẻ duy nhất trong gia đình.

Nhân thân, tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ, tam giam từ ngày 15/4/2020 tại Trại tạm giam số 01 Công an thành phố HN. Tại phiên tòa có mặt theo lệnh trích xuất.

Bị hại: Bưu điện huyện TO, Tp.HN.Người đại diện theo pháp luật Bà **NTL**, chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **MĐP**, sinh năm 1978.Trú tại: Số nhà 16, thôn QT, xã PT, huyện TO, Tp.HN. Có mặt.

Chị **LTM,** sinh năm 1991.Trú tại: Thôn CC, xã PT, huyện TO, Tp.HN. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do vay nợ nhiều nên NVĐ đã nảy sinh ý định mua tiền giả để trả nợ.

Khoảng đầu tháng 4/2020 Đ vào mạng Facebook, tài khoản "Thu My" có đăng số điện thoại 0921306487 rao tin bán tiền giả, nên Đ đã liên hệ để mua 30.000.000 đồng tiền giả. Sau đó, Đ đã truy cập tài khoản Zalo của đối tượng này có tên "Hong Trang", để trao đổi, thoả thuận mua tiền giả với tỷ lệ là 1:10 *(01 triệu tiền thật mua được 10 triệu tiền giả)*, tức là Đ phải trả 3.000.000 đồng tiền thật thì sẽ mua được 30.000.000 đồng tiền giả. Khi nào Đ nhận tiền giả thì sẽ trả 3.000.000 đồng tiền thật. Sau đó, Đ cho bên bán tiền giả số điện thoại 0813555562, địa chỉ nhà Đ để liên lạc gửi hàng.

Tuy nhiên, lúc này, Đ không có đủ 3.000.000 đồng để trả khi nhận hàng nên Đ tiếp tục lên mạng làm quen với đối tượng có tài khoản facebook "Tôi tên gì" thoả thuận, mua 3.000.000 đồng tiền giả với giá 1.000.000 đồng tiền thật, tỷ lệ đổi là 1:3 (*01 triệu tiền thật mua được 03 triệu tiền giả)*. Sau đó, có một người đàn ông dùng số 0386374550 gọi cho Đ hẹn thời gian, địa điểm giao nhận hàng. Khoảng 18 giờ ngày 13/4/2020 Đ đến khu vực X L, quận H Đ để nhận 3.000.000 đồng tiền giả, mệnh giá 500.000 đồng và trả cho người giao hàng 1.100.000 đồng *(trong đó 1.000.000 đồng là tiền mua tiền giả và 100.000 đồng là phí giao hàng)*. Sau khi nhận tiền giả xong Đ cầm về cất tại nhà.

Khoảng 13 giờ ngày 14/4/2020, Đ nhận được điện thoại của chị LTM, sinh năm 1991, trú tại thôn C C, xã P T, huyện TO *(là nhân viên giao hàng của bưu điện huyện TO)*, bảo ra khu vực nhà thờ giáo sứ thôn T S, xã P T để nhận hàng. Đ đã chuẩn bị sẵn 3.100.000 đồng *(trong đó có 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng là tiền thật và 06 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng là tiền giả)* để trả cho chị M.

Khi đến nơi, Đ nhận 01 hộp bưu phẩm, bằng bìa cát tông từ chị M, thì Đ đưa cho chị M 3.100.000 đồng. Sau khi cầm tiền, chị M phát hiện là tiền giả và kêu lên thì Đ phóng xe bỏ chạy đến chùa D, xã C D, huyện TO để bóc gói hàng, phát hiện bên trong không có 30 triệu đồng tiền giả mà chỉ có 01 lọ mỹ phẩm nên Đ đã vứt đi. Chị M đã trình báo sự việc và giao nộp số tiền giả trên cho Công an huyện TO.

Cơ quan CSĐT - Công an huyện TO đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Đ và tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đ, nhưng không thu giữ được gì.

Ngày 18/4/2020, Công an huyện TO đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Cơ quan an ninh điều tra, Công an thành phố HN để điều tra theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

- 02 tờ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam, loại polime mệnh giá 50.000 đồng có số seri PW 16771514, VP 17766644.

- 06 tờ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam, loại polime mệnh giá 500.000 đồng có cùng số seri TF 17534151.

- 01 xe máy không có biển kiểm soát, số khung VPJDCH033PJ063294 và số máy VPJL1P50FMH063294 (Hiếu sử dụng ngày 14/4/2020).

- 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 018938 do Công an tỉnh Hà Tây cấp cho chủ xe M Đ P, loại xe máy nhãn hiệu Sunfat biển số 33M7-4802, số khung 063294, số máy: 063290.

- 01 chiếc điện thoại di động Nokia 225, màu xanh lá, số imei 1: 35512102351740; số imei 2: 355121072351757, có số thuê bao: 0813555562 *(Hiếu sử dụng để gọi điện, liên hệ giao nhận tiền giả)*

- 01 chiếc điện thoại di động Sony E2312, màu đỏ có viền màn hình màu trắng, số imei 1: 358140065270029, số imei 2: 358140065270037, có số thuê bao +84396687477 *(Hiếu sử dụng để đăng nhập tài khoản facebook và Zalo trao đổi để mua tiền giả)*

- 01 thùng bìa cát tông màu nâu, hình hộp chữ nhật, kích thước 14,5x12x10cm; thùng bìa đang trong trạng thái mở một bên nắp trên và rách một bên cạnh thùng. Hai bên nắp của thùng có 02 mảnh giấy trắng bị rạch khi mở nắp thùng; khi đóng kín nắp thùng ghép thành mảnh giấy có 01 dòng mã vạch và dòng chữ số "EM810648043VN" và một dấu tròn màu đen có các số "11-04-2020 812970". Bên trong có 01 hũ nhựa màu trắng hình trụ tròn, hũ có nắp đường kính 8,5cm đã bị vỡ phần ren vặn, trên thân hũ có dòng chữ "Velvet D'hiver Jours Whitening";

Tại Bản kết luận giám định số 2833/KLGĐ-PC09-Đ4 ngày 17/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố HN kết luận:

1. 02 tờ tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng có số seri PW 16771514, VP 17766644 ***là tiền thật;***

2. 06 tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, mệnh giá 500.000 đồng có cùng số seri TF 17534151 ***là tiền giả.***

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TO, Thành phố HN thực hành quyền công tố, luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng số: 66/CT – VKS ngày 01/10/2020. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 207; Điều 38, Điểm s khoản 1 Điều 51 bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo **NVĐ** mức hình phạt từ **36** đến **42** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo NVĐ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo NVĐ thừa nhận nội dung bản cáo trạng nêu đúng hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình, tu dưỡng bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ;

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy trình Tố tụng hình sự.

[2].Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo NVĐ trước phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan an ninh điều tra, lời khai người liên quan, tang vật thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ đã được kiểm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định:

Ngày 14/4/2020, tại khu vực nhà thờ thôn T S, xã P T, huyện TO, TP HN, bị cáo NVĐ có hành vi sử dụng 3.000.000 đồng là tiền giả, gồm 06 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, có cùng số seri TF 17534151, để thanh toán, trả tiền bưu phẩm cho chị LT M (nhân viên chuyển phát bưu phẩm của Bưu Điện huyện TO) thì bị phát hiện, bắt giữ.

Bản Cáo trạng số: 66/CT – VKS ngày 01/10/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện TO, Tp. HN đã truy tố bị cáo NVĐ về tội: "Lưu hành tiền giả" theo khoản 1 Điều 207 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ đúng người, đúng pháp luật.

Viện dẫn quy định của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017)

Điều 207. Tội Lưu hành tiền giả

"1. Người nào làm, tàng trữ, vận chuyển, lưu hành tiền giả, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm"

Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án có tính nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi: Lưu hành tiền giả của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quy định của nhà nước về quản lý tiền tệ, đe dọa đến an ninh trật tự và an toàn xã hội, bị cáo biết bản thân không được phép sử dụng tiền giả để lưu thông, mua bán, trao đổi hàng hóa, hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân do vậy cần thiết phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[3].Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1].Tình tiết tăng nặng: không có

[3.2].Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, tuổi đời còn trẻ, tại phiên tòa nhận thức rõ được hành vi lưu hành tiền giả là vi phạm pháp luật, vì vậy cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4].Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân bị cáo việc làm không ổn định vì vậy miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với người đàn ông sử dụng số điện thoại 0386374550, để liên lạc giao 3.000.000 đồng tiền giả cho Đ tại khu vực XL, quận HĐ, thành phố HN. Quá trình điều tra, xác định chủ thuê bao là chị N N H, sinh năm 1978, trú tại C N, xã KC, huyện Đ A, thành phố HN. Chị H trình bày không sử dụng số điện thoại trên, không cho ai mượn thông tin cá nhân để đăng ký thuê bao số điện thoại trên, không biết tài khoản facebook "Tôi tên gì", không quen biết NVĐ. Do vậy, Cơ quan an ninh điều tra không đủ căn cứ để xem xét xử lý.

Đối với vận đơn bưu phẩm do chị Mây được nhận giao cho Đ từ khách hàng H T, có số điện thoại 0924569358, ở xã H A, thành phố B H, tỉnh Đ N. Quá trình xác minh tại Bưu điện thành phố B H, tỉnh ĐN, xác định bưu điện không trang bị camera nên không có hình ảnh người gửi hàng. Cơ quan điều tra đã đề nghị Cơ quan an ninh điều tra – Công an tỉnh Đ N xác minh về người tên HT có địa chỉ tại xã H A, thành phố B H, tỉnh ĐN nhưng chưa có kết quả. Đối với số điện thoại 0924569358, quá trình điều tra, xác định chủ thuê bao là T Đ T, sinh năm 1985, số CMND 0924569258 do Công an tỉnh ĐN cấp ngày 02/02/2018, Cơ quan an ninh điều tra đã uỷ thác cho Cơ quan an ninh điều tra thành phố Đ N để tiến hành điều tra làm rõ, nhưng chưa có kết quả. Đối với chủ thuê bao số điện thoại 0921306487, có tài khoản "Hong Trang". Quá trình điều tra, xác định chủ thuê bao là ĐVH, sinh năm 1981, CMND số 355608759 do Công an tỉnh A G cấp ngày 12/3/2015. Cơ quan điều tra đã uỷ thác cho Cơ quan an ninh điều tra tỉnh A G để tiến hành điều tra làm rõ, nhưng chưa có kết quả. Do chưa có kết quả xác minh số đối tượng liên quan đến việc giao dịch bán tiền giả 30.000.000 đồng. Hiện chỉ có lời khai của Đ, ngoài ra Cơ quan an ninh điều tra chưa thu giữ được các tài liệu, chứng cứ nào khác. Do vậy, ngày 10/9/2020, Cơ quan an ninh điều tra – Công an thành phố HN đã ra quyết định tách rút tài liệu liên quan đến hành vi lưu hành 30.000.000 đồng tiền giả, để tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

Ngoài ra, tại Cơ quan an ninh điều tra Đ khai nhận, quen biết với BN C sinh ngày 01/5/2005, trú tại xã K, huyện KB, tỉnh HB và quan hệ tình dục nhiều lần với C từ khoảng tháng 6/2019. Đến tháng 11/2019 Cthông báo đã có thai với Đ. Ngày 15/02/2020, gia đình Đ và gia đình C đã tổ chức đám cưới, không thông báo cho chính quyền địa phương, không đăng ký kết hôn, do C chưa đủ tuổi. Cơ quan an ninh điều tra xác định, Đ có dấu hiệu của tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, tuy nhiên, hành vi này không thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan an ninh điều tra, nên đã tách rút tài liệu liên quan đến hành vi giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi để chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện TO để tiếp tục điều tra làm rõ.

Đối với chiếc xe mô tô không biển kiểm soát, số khung VPJDCH0033PJ063294 và số máy VPJL1P50FMH063294, Đ sử dụng để mang tiền giả trả chị M ngày 14/4/2020. Đ khai nhận, mượn chiếc xe này của anh MĐP, sinh năm 1978, trú tại số nhà 16, thôn Q T, xã P T, huyện TO *(là chú của Đ).* Anh P không biết Đ sử dụng chiếc xe này vào việc phạm tội và đề nghị xin lại chiếc xe mô tô trên. Cơ quan an ninh điều tra đã chuyển chiếc xe mô tô trên theo hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định.

Đối với đơn hàng có mã "EM810648043VN", nội dung đơn hàng là mỹ phẩm, sau khi sự việc xảy ra, Bưu điện huyện TO đã liên hệ với bên gửi hàng nhưng không liên hệ được, đến nay Bưu điện đề nghị tiêu huỷ gói bưu phẩm trên và không yêu cầu Đ phải bồi thường bất kỳ chi phí gì, đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hiếu.

[5].Xét về tang vật vụ án: Đối với 02 tờ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam, loại polime mệnh giá 50.000đồng, có số seri PW 16771514, VP 17766644 được niêm phong trong phong bì thư có chữ ký của đồng chí LTA và ĐTH là tiền thật, cần tịch thu xung công.

Đối với 06 tờ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam, loại polime mệnh giá 500.000đồng, có cùng số seri TF 17534151 được niêm phong trong phong bì thư có chữ ký của đồng chí L T A và Đ TH là tiền giả, cần tịch thu tiêu hủy.

Về chiếc xe máy không biển kiểm soát, số khung VPJDCH033PJ063294 và số máy VPJL1P50FMH063294; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 018938 do công an tỉnh H T cấp cho chủ xe MĐ P, đối với chiếc xe máy hiệu SUFAT biển số 33M7 – 4802, số khung 063294, số máy 063294 cần trả lại cho M Đ P.

01 điện thoại di động NOKIA 225 màu xanh lá, số imei 1: 35512102351740, số imei 2: 355121072351757, có quan thi hành án không kiểm tra bên trong, được niêm phong trong phong bì thư có chữ ký của đồng chí LT A và ĐT H cần tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước.

01 điện thoại di động Sony E2312 màu đỏ có viền màn hình màu trắng, số imei 1: 358140065270029, số imei 2: 358140065270037, cơ quan thi hành án không kiểm tra bên trong, được niêm phong trong phong bì thư có chữ ký của đồng chí LT A và Đ T H cần tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước.

Về 01 thùng bìa các tông mầu nâu, hình hộp chữ nhật có kích thước 14,5 x12 x10cm, thùng bìa đang trong trạng thái mở một bên nắp trên và rách một bên cạnh thùng. Hai bên nắp của thùng có 02 mảnh giấy trắng bị rạch khi mở nắp thùng, khi đóng kín nắp thùng ghép thành một mảnh giấy có 01 dòng mã vạch và dòng chữ số "EM 810648043 VN" và một dấu tròn màu đen có các số "11 - 04 - 2020 812970" bên trong có một hũ nhựa màu trắng hình trụ tròn, hũ có nắp đường kính 8,5cm đã bị vỡ phần ren vặn, trên thân hũ có dòng chữ " Velvet D' hiver Jours Whitenning" cần tịch thu tiêu hủy.

[6].Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 bị cáo Đ phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

[7].Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH;

1. Tuyên bố: Bị cáo **NVĐ**, phạm tội: " *Lưu hành tiền giả*".

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 207; Điều 38, điểm s khoản 1 điều 51 bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **NVĐ**: **36**(ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 15/4/2020.

3.Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 02 tờ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam(tiền thật), loại polime mệnh giá 50.000đồng, có số seri PW 16771514, VP 17766644 được niêm phong trong phong bì thư có chữ ký của đồng chí LTA và ĐT H.

Tịch thu tiêu hủy 06 tờ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam,(tiền giả) loại polime mệnh giá 500.000đồng, có cùng số seri TF 17534151 được niêm phong trong phong bì thư có chữ ký của đồng chí L T A và Đ T H.

Trả lại cho MĐP 01 xe máy không biển kiểm soát, số khung VPJDCH033PJ063294 và số máy VPJL1P50FMH063294 và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 018938 do công an tỉnh Hà Tây cấp cho chủ xe M ĐP, loại xe SUFAT biển số 33M7 – 4802, số khung 063294, số máy 063294 .

Tịch thu phát mại sung công 01 điện thoại di động NOKIA 225 màu xanh lá, số imei 1: 35512102351740, số imei 2: 355121072351757, có quan thi hành án không kiểm tra bên trong, được niêm phong trong phong bì thư có chữ ký của đồng chí LT A và Đ T H cần tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu phát mại sung công 01 điện thoại di động Sony E2312 màu đỏ có viền màn hình màu trắng, số imei 1: 358140065270029, số imei 2: 358140065270037, cơ quan thi hành án không kiểm tra bên trong, được niêm phong trong phong bì thư có chữ ký của đồng chí L T A và ĐT H cần tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu tiêu hủy 01 thùng bìa các tông mầu nâu, hình hộp chữ nhật có kích thước 14,5 x12 x10cm, thùng bìa đang trong trạng thái mở một bên nắp trên và rách một bên cạnh thùng. Hai bên nắp của thùng có 02 mảnh giấy trắng bị rạch khi mở nắp thùng, khi đóng kín nắp thùng ghép thành một mảnh giấy có 01 dòng mã vạch và dòng chữ số "EM 810648043 VN" và một dấu tròn màu đen có các số "11 - 04 - 2020 812970" bên trong

có một hũ nhựa màu trắng hình trụ tròn, hũ có nắp đường kính 8,5cm đã bị vỡ phần ren vặn, trên thân hũ có dòng chữ " Velvet D' hiver Jours Whitenning" .

(Toàn bộ tang vật hiện đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện TO, Tp.HN quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/10/2020 giữa Cơ quan An ninh điều tra công an Tp.HN với Chi cục thi hành án dân sự huyện TO, Tp.HN)

4. Án phí và quyền kháng cáo của bị cáo: Áp dụng các điều 136.331.333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

Bị cáo NVĐ phải nộp: 200.000 đồng tiền(*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 21/10/2020, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án đến phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật**.**

***Nơi nhận*:**
- TAND Tp.HN;
- Sở Tư pháp HN;
- VKSND Huyện TO;
- Công an Huyện TO;
- Trại tạm giam số 1;
- Bị cáo;
- Bị hại, người liên quan;
- UBND xã P T;
- Lưu Hồ Sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

NGUYỄN TIẾN HÙNG